

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 255/2026/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 06 năm 2026, giữa:

* Nguyên đơn: ông **Trịnh Anh T**, sinh ngày 02/11/1996

Số CCCD 035096002975, cấp ngày 04/07/2024.

Địa chỉ: Tổ dân phố Đông Duyên Giang, phường Duy Tân, tỉnh Ninh Bình.

* Bị đơn: bà **Trần Bảo N**, sinh ngày 15/02/1992

Số căn cước công dân: 095192007816 cấp ngày 19/04/2022.

Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú Nam, xã Vĩnh Mỹ, tỉnh Cà Mau

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 06 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 06 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trịnh Anh T và bà Trần Bảo N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trịnh Anh T và bà Trần Bảo N.

2.2. Về con chung: Bà Trần Bảo N và ông Trịnh Anh T không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Trịnh Anh T không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

2.4. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Trịnh Anh T và bà Trần Bảo N thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng: Ông Trịnh Anh T tự chịu toàn bộ. Ông Trịnh Anh T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số **0008532 ngày 25 tháng 06 năm 2026** tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau nên được chuyển thu án phí 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và được hoàn lại số tiền chênh lệch 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Khu vực 7 - Cà Mau;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7-Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- UNND xã nơi ĐKKH (**xã Vĩnh Mỹ, tỉnh Cà Mau**).

Lê Thị Nam